

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

-----◇-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----★-----

Bản án số : 107/2018/HSST

Ngày 16/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Văn Sâm - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu.
Bà : Cao Thị Cúc - Nghề nghiệp : Cán bộ hưu
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*
Ông Cao Đăng Xứng - KSV

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2018/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2018, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/QĐ-HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

Lò Văn N - Sinh 1994

- Nơi cư trú: Bản Sư Lư 5, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn Giáo: Không; Bố Lò Văn Vg - Sinh 1970; Mẹ Lò Thị - Sinh 1974; Vợ: Lương Thị X - Sinh 1989 (đã ly hôn). Bị cáo chưa có con.

* *Tiền án:* Ngày 12/8/2016 bị TAND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/9/2016 bị TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 13 tháng tù. Chấp hành xong ra trại ngày 18/8/2017.

* *Tiền sự:* Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thanh H - Sinh 1987 (VM)

Trú tại: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, cũng như nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 1 giờ 40 phút sáng ngày 22/12/2017 tại Công trình xây dựng nhà ở Cao Nguyên 2, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Công an phường Võ Cường phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Lò Văn N có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của anh Nguyễn Thanh H. Vật chứng thu giữ là chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo mà trắng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 507/KL-HĐ ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng ốp nhựa màu đen có giá 2.100.000đ”*.

Từ những hành vi trên Lò Văn N đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh ra cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 08/3/2018 truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 1 giờ đêm 22/12/2017 bị cáo đi bộ vào trong khu vực công trình xây dựng Cao Nguyên 2 xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo đi lên tầng 2 thấy mọi người đang ngủ, và phát hiện thấy có chiếc điện thoại di động để ở đầu giường đang cắm sạc pin, bị cáo đã vào lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi đi xuống tầng 1 thì bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo (tái phạm, khai báo thành khẩn). Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS 1999: Xử phạt bị cáo Năm từ 12 - 15 tháng tù. Về phần dân sự không đề cập giải quyết. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được, cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ. Chứng tỏ bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của anh H có trị giá 2.100.000đ. Do vậy tại bản cáo trạng số 23 ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “

Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu. Xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo nên nổi bức xúc trong quần chúng nhân dân lao động. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo, Bị cáo có nhân thân xấu từ đã 2 lần bị đưa ra xét xử với 13 tháng tù đều về hành vi trộm cắp vào tháng 8, tháng 9 năm 2016. Bị cáo vừa mới ra trại 18/8/2017 nay lại phạm tội, phạm tội lần này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên: **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS 1999; Điều 136, 329 BLTTHS; Nghị Quyết số 326/QH/2016 ngày 31/12/2016.

**Xử phạt:* Lò Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thị hành án
- Bị cáo , Bị hại

T/M. HỒI ỨNG XÉT XỬ SẴN THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *L-u hồ sơ, VP*

